



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch 04/09/2025

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.89% với thanh khoản đạt 39.826,796 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng mạnh, tự doanh mua ròng. Kết phiên giao dịch ngày 04/09/2025 VN-Index tăng 14.99 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Trong phiên giao dịch ngày 4/9, VN-Index tiếp tục thăng hoa khi vượt đỉnh cũ 1.688 điểm (thiết lập ngày 21/8), tiến gần mốc 1.700 điểm nhờ lực đẩy mạnh từ nhóm cổ phiếu thép. Đặc biệt, HPG tăng sát trần, đóng góp riêng lẻ 3 điểm cho chỉ số chung.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 04/09, VN Index tang 14.99 điểm (0.89%) lên 1,696.29 điểm với 195 mã tăng, 53 mã đứng giá và 130 mã giảm điểm. HNX Index tăng 1.29 điểm (0.46%) lên 283.99 điểm với 89 mã tăng, 65 mã đứng giá và 78 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.80 điểm (0.72%) lên 111.85 điểm với 193 mã tăng 99 mã đứng giá và 96 mã giảm điểm.

Hôm nay, các nhóm ngành nổi baath như thép, ngân hàng, chứng khoán. Bất động sản: Ghi nhận sự phân hóa nhưng sắc xanh chiếm ưu thế.

Dòng Thép: NKG (6.78%), HSG (6.89%), HPG (6.04%), SMC (3.19%), TLH (6.96%),...

Dòng Chứng khoán: CTS (4.38%), HCM (2.95%), SSI (2.30%), SHS (1.75%), VCI (0.84%), BSI (0.18%),...

Dòng Ngân hàng: MSB (3.93%), VCB (2.84%), TPB (2.14%), LPB (2.13%), VIB (1.32%), SHB (-1.05%),...

Dòng Dầu khí: PVD (2.05%), PVT (1.10%), GAS (0.63%), PET (0.30%), VIP (-1.08%), BSR (-0.73%),...

Dòng BĐS: TCH (6.62%), SRC (3.31%), DIG (2.01%), LDG (-1.73%), DXG (-1.46%), CEO (-1.15%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -751.89 tỷ đồng. Trong đó VPB là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 398.21 tỷ đồng. Bên cạnh đó: VHM (227.03 tỷ), MSN (160.83 tỷ), MWG (146.81 tỷ), GEX (126.57 tỷ), DXG (113.06 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là HPG đạt 669.96 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: MSB (391.38 tỷ), FPT (192.29 tỷ), NKG (108.23 tỷ), DIG (72.58 tỷ), HSG (72.43 tỷ), HCM (32.07 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,696.29	283.99
% thay đổi	↑ 0.89%	↑ 0.46%
KLGD (CP)	1,375,273,973	114,386,133
GTGD (tỷ đồng)	39,826.80	2,812.48





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
HPG	28.15	29.85	6.04	141,435,104
SHB	19.05	18.85	-1.05	89,129,600
VPB	34.50	34.90	1.16	44,836,900
NKG	16.95	18.10	6.78	38,165,500
TPB	21.05	21.50	2.14	37,882,800

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
HHS	16.50	17.65	1.15	6.97
TLH	5.89	6.30	0.41	6.96
SVC	27.50	29.40	1.90	6.91
HSG	19.60	20.95	1.35	6.89
CLW	48.00	51.30	3.30	6.87

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
HU1	6.30	5.86	-0.44	-6.98
TNC	29.95	28.15	-1.80	-6.01
LM8	14.30	13.50	-0.80	-5.59
NHT	10.80	10.20	-0.60	-5.56
CDC	31.10	29.40	-1.70	-5.47

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	28.60	29.10	1.75	20,442,600
CEO	36.20	25.90	-1.15	17,489,100
MBS	40.60	40.30	-0.74	15,016,000
PVS	35.10	35.10	0.00	5,283,200
TIG	10.30	10.50	1.94	3,686,500

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
S99	9.00	9.90	0.90	10.00
NBW	34.50	37.90	3.40	9.86
BPC	11.70	12.80	1.10	9.40
HKT	11.90	13.00	1.10	9.24
GLT	17.40	19.00	1.60	9.20

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PGT	9.00	8.10	-0.90	-10.00
VNT	39.60	35.80	-3.80	-9.60
VDL	11.50	10.40	-1.10	-9.57
GIC	17.20	16.10	-1.10	-6.40
PCE	21.90	20.60	-1.30	-5.94



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 04/09/2025, thị trường khởi sắc trở lại nhưng dòng tiền vẫn tham gia khá thận trọng. Do đó, VN-Index khó tiến xa và nhanh chóng trở lại trạng thái giằng co khi thiếu vắng nhóm trụ cột dẫn dắt. Cụ thể, bên cạnh lực đỡ khá yếu từ nhóm thép, nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán đang giao dịch phân hóa, trong khi ở nhóm cổ phiếu bất động sản, mã lớn VHM vẫn gây sức ép. Điểm sáng thị trường vẫn thuộc về nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ. Tâm lý thận trọng khiến thị trường giao dịch phân hóa và VN-Index tiếp tục có thêm phiên giảm nhẹ.

Bước sang phiên chiều, dưới sự tích cực của nhóm thép, ngân hàng cùng một số cổ phiếu trụ đã giúp thị trường bức tốc tăng gần 15 điểm khi kết phiên với số mã tăng chiếm áp đảo.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 04/09/2025 thị trường tăng mạnh với thanh khoản thấp. MACD phân kỳ âm nhưng mới có một đỉnh, MA20, MA50 vẫn đang hướng lên mạnh, chỉ số biến động khá hẹp nên nhìn về xu hướng chung hạn vẫn là một xu hướng uptrend. Chỉ số có vẻ đang loanh quanh ở ngưỡng 1.68x-1.69x và có sự phân hóa, tích lũy quanh để hấp thụ lượng cung và khả năng vượt ngưỡng 1.700 điểm. Hiện tại, nên việc mua mới cần chọn lọc, chỉ nên tập trung vào những cổ phiếu điều chỉnh về vùng hỗ trợ hoặc triết khấu đủ lớn, với những mã có bước chạy đà mạnh trước đó nên quan tâm, nên tập trung dòng ngân hàng, chứng khoán, BĐS.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 04/09/2025 thị trường tăng mạnh với thanh khoản thấp. MACD phân kỳ âm nhưng mới có một đỉnh, MA20, MA50 vẫn đang hướng lên mạnh, chỉ số biến động khá hẹp nên nhìn về xu hướng chung hạn vẫn là một xu hướng uptrend. Chỉ số có vẫn đang loanh quanh ở ngưỡng 1.68x-1.69x và có sự phân hóa, tích lũy quanh để hấp thụ lượng cung và khả năng vượt ngưỡng 1.700 điểm. Hiện tại, nên việc mua mới cần chọn lọc, chỉ nên tập trung vào những cổ phiếu điều chỉnh về vùng hỗ trợ hoặc triết khấu đủ lớn, với những mã có bước chạy đà mạnh trước đó nên quan tâm, nên tập trung dòng ngân hàng, chứng khoán, BĐS.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Up trend.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/09/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/09/2025	23/09/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DBT	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	19/09/2025	22/09/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
CKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/09/2025	17/09/2025	3/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
XMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
ND2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
DHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	17/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,050 đồng/CP
HT1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/9/2025	15/09/2025	17/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
DMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/9/2025	12/9/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
DVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/9/2025	12/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/9/2025	11/9/2025	7/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,433 đồng/CP
HDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP
NWT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	22/09/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,868 đồng/CP
BIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	6/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	9/9/2025	10/9/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:723
BPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2025	9/9/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
KST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2025	9/9/2025	3/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,094 đồng/CP
VGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2025	9/9/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 750 đồng/CP
DRL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	29/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/09/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
TNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PIS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	16/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BBT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	6/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Phát hành thêm	5/9/2025	8/9/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP
HTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
BSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SZC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	7/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VDL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
V12	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	6/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
PSW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
DVN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
IST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/9/2025	4/9/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,053 đồng/CP
GSM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/9/2025	4/9/2025	6/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/9/2025	4/9/2025	7/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Gia Viên, Thành
phố Hải Phòng

Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335

Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364

Email: haseco@haseco.vn

Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Phường Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội

Tel: (024) 3574.7020

Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu
Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3920.7800/01/02

Fax: (028) 3920.7825